

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường
với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan
trong thực hiện thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư
có sử dụng đất rừng trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT -BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1085/STNMT-QLĐĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính về Quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích đất rừng, lập phương án trồng rừng thay thế; hồ sơ về thu hồi đất, giao đất, thuê đất chuyển mục đích sử dụng đất đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định (khi Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị chưa đi vào hoạt động); Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị tiếp nhận, chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý (khi Trung tâm đi vào hoạt động).

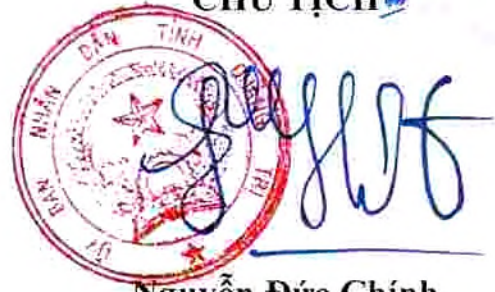
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHC công tỉnh;
- Lưu: VT, NN_p, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan trong thực hiện thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất rừng trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 13 / 5 /2019 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định quy trình trong thực hiện thủ tục hành chính khi tiếp nhận, xử lý hồ sơ về Quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích đất rừng, lập phương án trồng rừng thay thế (*áp dụng đối với đất rừng là đất có rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017*); hồ sơ về thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy chế này áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính của các nhà đầu tư khi thực hiện dự án có sử dụng đất rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nội dung phối hợp.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan, nội dung phối hợp gồm các nội dung cơ bản sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân trình tự, thủ tục thực hiện quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì kiểm tra, xác định vị trí, diện tích, hiện trạng rừng tại khu vực xin chuyển đổi; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê

duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với diện tích có rừng khi thực hiện các dự án đầu tư theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng. Đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu đối với những diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích mà chủ rừng là tổ chức.

Sau khi có quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế của cấp có thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất (bao gồm diện tích rừng đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng).

Riêng đối với đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi thêm 01 bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất (theo quy định tại Điều 58 Luật đất đai 2013).

3. Khi tiếp nhận, trình hồ sơ về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án (các dự án sử dụng đất vào mục đích phi nông nghiệp hoặc các dự án khác không sử dụng đất vào mục đích lâm nghiệp) mà có sử dụng đất rừng thì Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, có quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và phương án trồng rừng thay thế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thì khi trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất theo Luật Đất đai, giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát Văn bản đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Khi tham gia ý kiến thẩm định dự án đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xác định sự ảnh hưởng của dự án đến đất rừng và hướng dẫn chủ đầu tư lập thủ tục để được cấp quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và phương án trồng rừng thay thế khi thực hiện dự án.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư (không cho mục đích lâm nghiệp) mà có sử dụng đất rừng thì phải có quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và phương án trồng rừng thay thế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích mà chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

6. Sử dụng tọa độ để thành lập các bản đồ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan trong quá trình khảo sát, thiết kế, lập các loại bản đồ mà có sử dụng tọa độ thì phải thực hiện đúng luật đo đạc bản đồ năm 2018, Nghị định 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ và Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, phải thống nhất sử dụng hệ tọa độ nhà nước VN-2000, kinh tuyến trục $106^{\circ} 15'$, múi chiếu 3° .

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các bước thực hiện thủ tục về quyết định chủ trương đầu tư, thông báo thu hồi đất (đối với các dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, 62 Luật Đất đai 2013).

Bước 1: Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 33, Luật Đầu tư 2014.

Bước 2: Đối với các dự án có liên quan đến đất rừng, Cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để xác định sự ảnh hưởng của dự án đến đất rừng; trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn hướng dẫn chủ đầu tư lập thủ tục để được cấp quyết định chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng và phương án trồng rừng thay thế khi thực hiện dự án.

Bước 3: Sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư, Nhà đầu tư làm việc với Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (trường hợp đất thuộc Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp) có văn bản đăng ký đề bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm (nếu chưa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất); ban hành thông báo thu hồi đất.

Nếu trong khu đất thực hiện dự án có đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký cụ thể công trình, dự án có sử dụng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thu hồi đất, chuyên mục đích sử dụng đất.

Bước 4: Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành thông báo thu hồi đất, Nhà đầu tư hợp đồng đơn vị tư vấn thực hiện công tác đo đạc, quy chủ sử dụng, lập bản đồ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; Nhà đầu tư hợp đồng với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện công tác kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định (trường hợp đất thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý thì Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh làm đầu mối, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện).

Việc đo đạc, quy chủ sử dụng, lập bản đồ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất thực hiện song song với công tác đo đạc khảo sát, đánh giá hiện trạng rừng để chuyển đổi mục đích rừng, lập phương án trồng rừng thay thế (nhằm rút ngắn thời gian thực hiện).

Điều 5. Các bước thực hiện thủ tục về quyết định chủ trương chuyển mục đích đất rừng (*trừ dự án thuộc Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư*).

1. Đối với dự án có sử dụng đất rừng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ Quyết định.

a) Trường hợp khu rừng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đầu mối hướng dẫn chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát rừng tại khu đất thực hiện dự án; lập hồ sơ chuyển đổi rừng theo quy định.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đầu mối hướng dẫn chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định chủ trương chuyển đổi đất rừng, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị của chủ đầu tư;
- Báo cáo đề xuất dự án đầu tư;
- Văn bản thẩm định Báo cáo đề xuất dự án đầu tư của các cơ quan liên quan;

b) Trường hợp Khu rừng thuộc tỉnh quản lý.

Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đầu mối hướng dẫn chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát rừng tại khu đất thực hiện dự án; lập hồ sơ chuyển đổi rừng theo quy định.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xem xét; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

2. Đối với dự án sử dụng đất rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

a, Trường hợp chủ rừng là tổ chức:

Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đầu mối hướng dẫn chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát rừng tại khu đất thực hiện dự án; lập hồ sơ chuyển đổi rừng theo quy định.

Bước 2: Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị của chủ đầu tư;

- Báo cáo đề xuất dự án đầu tư;
- Văn bản thẩm định Báo cáo đề xuất dự án đầu tư của các cơ quan liên quan.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

b, Trường hợp chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

Bước 1: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế làm đầu mối hướng dẫn chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát rừng tại khu đất thực hiện dự án; lập hồ sơ chuyển đổi rừng theo quy định.

Bước 2: Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị của chủ đầu tư kèm theo Báo cáo khảo sát hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp khu vực xin chuyển đổi mục đích sử dụng;
- Báo cáo đề xuất dự án đầu tư;
- Văn bản thẩm định Báo cáo đề xuất dự án đầu tư của các cơ quan liên quan.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Điều 6. Các bước thực hiện phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Bước 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chủ dự án thực hiện xây dựng phương án trồng rừng thay thế và nộp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bước 2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trong trường hợp cần thiết phải xác minh thực địa, thời gian thẩm định phương án được kéo dài thêm không quá 15 ngày làm việc.

Trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế thì nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ phát triển rừng của tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế.

Trình tự, thủ tục thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện theo quy định hiện hành.

Bước 3. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế thì chủ dự án thực hiện trồng rừng thay thế theo phương án phê duyệt; Trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế thì nộp tiền vào quỹ bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh.

Điều 7. Các bước thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (áp dụng đối với trường hợp Khu đất chưa bồi thường, giải phóng mặt bằng).

Sau khi có Quyết định phê duyệt chủ trương chuyển đổi rừng và Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế của cơ quan có thẩm quyền thì chủ dự án thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất như sau:

1. Đối với khu đất thực hiện dự án thuộc thẩm quyền thu hồi của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 1. Chủ dự án nộp hồ sơ thu hồi đất đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thẩm định và ban hành Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Bước 2. Chủ dự án phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và chính quyền địa phương thực hiện chi trả tiền cho các đối tượng bị ảnh hưởng theo phương án đã phê duyệt.

Bước 3. Chủ dự án nộp hồ sơ giao đất, cho thuê đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường. Thành phần hồ sơ: Theo Bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố + Quyết định phê duyệt chủ trương chuyển đổi rừng và Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế (trường hợp không tự trồng rừng thay thế thì có chứng từ nộp tiền trồng rừng thay thế kèm theo).

Bước 4. Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, rừng sang mục đích khác cùng đồng thời Quyết định giao đất, cho thuê đất. Thời gian thực hiện: Theo Bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

2. Đối với khu đất thực hiện dự án thuộc thẩm quyền thu hồi của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 1. Chủ dự án nộp hồ sơ thu hồi đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường. Thành phần hồ sơ: Theo Bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố + Quyết định phê duyệt chủ trương chuyển đổi rừng và Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế (trường hợp không tự trồng rừng thay thế thì có chứng từ nộp tiền trồng rừng thay thế kèm theo).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Bước 2. Chủ dự án phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và chính quyền địa phương thực hiện chi trả tiền cho các đối tượng bị ảnh hưởng theo phương án đã phê duyệt.

Bước 3. Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, rừng sang mục đích khác cùng đồng thời Quyết định giao đất, cho thuê đất.

Về thời gian, trình tự thực hiện: Theo Bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đã được UBND tỉnh công bố.


Điều 8. Tổ chức thực hiện

Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung quy định của Quy chế này.

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các đơn vị tổ chức tổng kết rà soát các phát sinh, vướng mắc, trao đổi kinh nghiệm nhằm thực hiện đầy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động trao đổi tháo gỡ; nếu vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *lt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH** *lt*



Nguyễn Đức Chính